



# Bản tin Thuế

SỐ 5

7 / 2 0 1 1

## Văn bản mới

*Thông tư*  
**78/2011/TT-BTC**  
*Ngày 08/06/2011*

Hướng dẫn không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đối với khoản hỗ trợ khám chữa bệnh hiểm nghèo cho người lao động và thân nhân của người lao động từ nguồn thu nhập sau thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng của doanh nghiệp

*Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày 08/06/2011.*

*Công văn*  
**1873/TCT-TNCN**  
*Ngày 02/06/2011*

Giải đáp vướng mắc về thuế TNCN đối với chuyển nhượng bất động sản (BDS)

*Công văn*  
**1827/TCT-TNCN**  
*Ngày 27/05/2011*

Hướng dẫn về thuế TNCN với khoản bồi thường do Công ty kinh doanh BĐS vi phạm hợp đồng góp vốn để có quyền mua nền nhà đã ký với cá nhân

*Công văn*  
**1820/TCT-TNCN**  
*Ngày 27/05/2011*

Hướng dẫn chính sách thuế TNCN đối với lợi nhuận chuyển ra nước ngoài

*Công văn*  
**1724/TCT-TNCN**  
*Ngày 20/05/2011*

Hướng dẫn về thuế TNCN đối với chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu

*Công văn*  
**1995/TCT-PC**  
*Ngày 13/06/2011*

Hướng dẫn về việc ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất

*Công văn*  
**1824/TCT-CS**  
*Ngày 27/05/2011*

Hướng dẫn về xác định chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với khoản chi bồi thường thiệt hại do người lao động sử dụng phương tiện giao thông cơ giới thuộc sở hữu của công ty gây ra tai nạn giao thông

*Công văn*  
**8233/BTC-TCT**  
*Ngày 22/06/2011*

Hướng dẫn sử dụng tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu sao y bản chính trong xác định điều kiện khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT)

*Công văn*  
**1834/TCT-CS**  
*Ngày 30/05/2011*

Hướng dẫn về việc kê khai, nộp thuế GTGT

*Công văn*  
*1817/TCT-CS*  
*Ngày 26/05/2011*

Hướng dẫn sử dụng hóa đơn khi thay đổi tên

*Công văn*  
*6282/BTC-TCT*  
*Ngày 16/05/2011*

Hướng dẫn sử dụng loại hóa đơn đối với loại hình xuất khẩu tại chỗ

*Công văn*  
*1703/TCT-CS*  
*Ngày 18/05/2011*

Thanh toán qua ngân hàng đối với hoạt động xuất khẩu

*Công văn*  
*1833/TCT-CS*  
*Ngày 30/05/2011*

Chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với hàng hóa xuất khẩu

*Thông tư liên tịch*  
*60/2011/TTLT-BTC-*  
*BCT-BCA*  
*Ngày 12/05/2011*

Hướng dẫn chế độ hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường

*Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2011.*

*Nghị định*  
*45/2011/NĐ-CP*  
*Ngày 17/06/2011*

Lệ phí trước bạ

*Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/09/2011.*

## **Miễn thuế TNCN đối với khoản hỗ trợ của doanh nghiệp cho người lao động và thân nhân người lao động khám chữa bệnh hiểm nghèo**

*Thông tư  
78/2011/TT-BTC*

Ngày 08/06/2011, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 78/2011/TT-BTC hướng dẫn không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN đối với khoản hỗ trợ khám chữa bệnh hiểm nghèo cho người lao động và thân nhân của người lao động từ nguồn thu nhập sau thuế TNDN, quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng của doanh nghiệp.

Theo đó, mức hỗ trợ này của doanh nghiệp có thể là một phần hoặc toàn bộ số tiền khám chữa bệnh cho người lao động và thân nhân người lao động nhưng mức hỗ trợ tối đa không quá số tiền trả viện phí sau khi đã trừ số tiền chi trả của cơ quan bảo hiểm y tế.

Bộ Tài chính cũng quy định doanh nghiệp chi tiền hỗ trợ có trách nhiệm lưu giữ bản sao chứng từ trả tiền viện phí có xác nhận của doanh nghiệp (trong trường hợp người lao động và thân nhân người lao động trả phần còn lại sau khi tổ chức bảo hiểm y tế trả trực tiếp với cơ sở khám chữa bệnh) hoặc bản sao chứng từ trả viện phí; bản sao chứng từ chi bảo hiểm y tế có xác nhận của doanh nghiệp (trong trường hợp người lao động và thân nhân người lao động trả toàn bộ viện phí, cơ quan bảo hiểm y tế trả tiền bảo hiểm y tế cho người lao động và thân nhân người lao động) cùng với chứng từ chi tiền hỗ trợ cho người lao động và thân nhân người lao động mắc bệnh hiểm nghèo.

*Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày 08/06/2011.*

## **Thuế TNCN đối với chuyển nhượng BĐS**

*Công văn  
1873/TCT-TNCN*

Ngày 02/06/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 1873/TCT-TNCN gửi Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh giải đáp vướng mắc về thuế TNCN đối với chuyển nhượng BĐS.

Theo hướng dẫn trong Công văn, cá nhân chuyển nhượng Hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai phải kê khai giá chuyển nhượng theo giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng và giá mua phải có chứng từ hoá đơn hợp pháp. Trường hợp cá nhân kê khai giá chuyển nhượng không phù hợp với giá thị trường thì cơ quan thuế ấn định giá chuyển nhượng để tính thuế sau khi tham khảo (theo Biên bản làm việc) giá tại sàn giao dịch bất động sản của chủ dự án hoặc sàn giao dịch bất động sản nơi có bất động sản chuyển nhượng để xác định thu nhập tính thuế và áp dụng thuế suất 25%. Trong trường hợp không xác định được giá thực tế chuyển nhượng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 12/2011/TT-BTC nêu trên thì áp dụng thuế suất 2% trên tổng giá mua ghi trên hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai.

## **Thuế TNCN đối với khoản bồi thường do Công ty kinh doanh BĐS vi phạm hợp đồng góp vốn để có quyền mua nền nhà**

*Công văn  
1827/TCT-TNCN*

Ngày 27/05/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 1827/TCT-TNCN gửi Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn về thuế TNCN với khoản bồi thường do Công ty kinh doanh BĐS vi phạm hợp đồng góp vốn để có quyền mua nền nhà đã ký với cá nhân.

Theo Công văn này, trường hợp cá nhân ký hợp đồng với Công ty kinh doanh BĐS để góp vốn đầu tư xây dựng hạ tầng và nhận quyền sử dụng đất, tại hợp đồng 2 bên có thoả thuận: trường hợp Công ty kinh doanh BĐS đơn phương chấm dứt hợp đồng thì phải có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ số tiền cá nhân đã nộp và bồi thường 20% trên tổng số tiền đã nhận của cá nhân. Nay 2 bên thanh lý hợp đồng và Công ty kinh doanh BĐS bồi thường cho cá nhân, thực chất đây là tiền lãi Công ty kinh doanh BĐS trả cho khoản vốn đã sử dụng của cá nhân. Vì vậy thu nhập cá nhân nhận được do Công ty kinh doanh BĐS bồi thường là thu nhập từ đầu tư vốn và thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân.

## Thuế TNCN đối với lợi nhuận chuyển ra nước ngoài

Ngày 27/05/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 1820/TCT-TNCN gửi Cục thuế tỉnh Bạc Liêu hướng dẫn chính sách thuế TNCN đối với lợi nhuận chuyển ra nước ngoài.

Căn cứ theo các quy định trong Luật thuế TNCN thì đối với thu nhập còn lại (sau khi đã nộp thuế TNDN) của công ty: Nếu công ty chia cho nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân phải nộp thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn trước khi chuyển thu nhập ra nước ngoài. Trường hợp thu nhập còn lại chia cho công ty nước ngoài đầu tư vốn vào tổ chức, cá nhân tại Việt Nam không thuộc thu nhập chịu thuế TNCN.

## Thuế TNCN đối với chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu

Ngày 20/05/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 1724/TCT-TNCN hướng dẫn về thuế TNCN đối với chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu.

Theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế, trong lĩnh vực chứng khoán, hoạt động chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu được phân biệt với chuyển nhượng cổ phiếu. Tuy nhiên, trong lĩnh vực thuế, việc đánh thuế căn cứ trên bản chất của hoạt động. Về bản chất cá nhân chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu để hưởng thu nhập cũng tương tự như cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu để hưởng chênh lệch mà không phải bỏ vốn để mua cổ phiếu. Vì vậy, việc xác định nghĩa vụ thuế đối với hoạt động chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu và chuyển nhượng cổ phiếu là giống nhau để đảm bảo sự bình đẳng.

Vì vậy, hoạt động chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu là chuyển nhượng chứng khoán do đó phải chịu thuế TNCN theo quy định về chuyển nhượng chứng khoán thuế suất 0,1% trên giá bán hoặc 20% trên chênh lệch giữa giá bán trừ (-) giá mua.

## Ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất

Ngày 13/06/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 1995/TCT-PC gửi Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn về việc ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất.

Theo đó, đối với trường hợp doanh nghiệp Nhà nước chuyển thành công ty cổ phần sau ngày 01/01/2004 nhưng có thực hiện dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, đầu tư phát triển nhà nước ngày 01/01/2004 thì một trong các điều kiện để được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất đối với các dự án này là “thuộc trường hợp hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp ghi trên Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp đối với các dự án này và còn thời gian ưu đãi về thuế TNDN cho năm 2004 và các năm tiếp theo”.

## Chi phí được trừ khi tính thuế TNDN

Ngày 27/05/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 1824/TCT-CS hướng dẫn về xác định chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với khoản chi bồi thường thiệt hại do người lao động sử dụng phương tiện giao thông cơ giới thuộc sở hữu của công ty gây ra tai nạn giao thông.

Theo đó, trường hợp công ty có người lao động sử dụng phương tiện giao thông cơ giới thuộc sở hữu của Công ty để thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra tai nạn giao thông; cơ quan có thẩm quyền đã xác định lỗi gây tai nạn thuộc về phía người lao động của công ty và công ty phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật thì không phải là trường hợp bất khả kháng đối với công ty nên khoản chi công ty bồi thường thêm (ngoài khoản bồi thường do công ty bảo hiểm chi trả) không được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

*Công văn  
1820/TCT-TNCN*

*Công văn  
1724/TCT-TNCN*

*Công văn  
1995/TCT-PC*

*Công văn  
1824/TCT-CS*

## Sử dụng tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu sao y bản chính trong xác định điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT

**Công văn  
8233/BTC-TCT**

Ngày 22/06/2011, Bộ Tài chính có Công văn số 8233/BTC-TCT gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn sử dụng tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu sao y bản chính trong xác định điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT.

Theo công văn này, trường hợp người nộp thuế bị thất lạc tờ khai hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu bản chính (bản người hải quan lưu) thì người nộp thuế có văn bản đề nghị với cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục hải quan được sao và được sử dụng tờ khai sao y bản chính từ bản chính tờ khai hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu cơ quan Hải quan lưu theo quy định tại công văn số 5353/BTC-TCHQ ngày 25/4/2011 của Bộ Tài chính để cơ quan thuế làm cơ sở xác định điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào của hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu hoặc xuất trình cơ quan Thuế khi cơ quan Thuế yêu cầu để kiểm tra, thanh tra thuế.

Bộ Tài chính cũng đề nghị Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp với Cơ quan Hải quan nơi trực tiếp làm thủ tục hải quan tăng cường công tác kiểm tra, quản lý đối với các trường hợp người nộp thuế kê khai khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào của hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu sử dụng tờ khai sao y bản chính từ bản chính tờ khai hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu cơ quan hải quan lưu để tránh thất thu ngân sách nhà nước.

### Kê khai thuế GTGT

**Công văn  
1834/TCT-CS**

Ngày 30/05/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 1834/TCT-CS gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn về việc kê khai, nộp thuế GTGT.

Theo đó, do đặc điểm của các doanh nghiệp kinh doanh vận tải hàng không, các đơn vị hạch toán phụ thuộc của các doanh nghiệp vận tải hàng không dùng chung một hệ thống bán vé điện tử qua mạng của toàn doanh nghiệp, khách hàng có thể đặt mua vé bất kỳ nơi đâu và thanh toán bất kỳ chỗ nào có đặt phòng vé hoặc điểm thu tiền của doanh nghiệp nên các doanh nghiệp vận tải hàng không gặp khó khăn khi xác định doanh thu để kê khai thuế GTGT tại từng địa phương nơi có đơn vị hạch toán phụ thuộc. Tổng cục Thuế đã hướng dẫn các doanh nghiệp kinh doanh vận tải hàng không thực hiện kê khai thuế GTGT của hoạt động vận tải hàng không tập trung tại trụ sở chính của doanh nghiệp.

Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải hàng không có các hoạt động kinh doanh khác thì thực hiện kê khai thuế GTGT theo hướng dẫn tại Thông tư số 60/2007/TT-BTC và Thông tư số 28/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính.

### Sử dụng hóa đơn khi thay đổi tên

**Công văn  
1817/TCT-CS**

Ngày 26/05/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 1817/TCT-CS gửi Cục thuế thành phố Hà Nội hướng dẫn sử dụng hóa đơn khi thay đổi tên.

Theo Tổng cục Thuế, để đáp ứng nhu cầu hóa đơn sử dụng liên tục cho hoạt động sản xuất kinh doanh, các hóa đơn mà doanh nghiệp đã mua của cơ quan Thuế trước năm 2011 (hóa đơn này có trong danh sách đăng ký với cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo mẫu số 3.12 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 153/2010/TT-BTC để được tiếp tục sử dụng tiếp đến ngày 31/3/2011) khi thay đổi tên nhưng không thay đổi mã số thuế trong thời gian chưa có hóa đơn theo tên mới để sử dụng đã thực hiện đóng dấu mới vào bên cạnh tiêu thức tên đã ghi sẵn (đóng dấu) tại hóa đơn mua của cơ quan Thuế để tiếp tục sử dụng thì các hóa đơn này được chấp nhận. Các hóa đơn chưa sử dụng hết sau ngày 31/3/2011 thì doanh nghiệp thực hiện hủy hóa đơn theo hướng dẫn tại Điều 27 Thông tư số 153/2010/TT-BTC.

**Công văn  
6282/BTC-TCT**

## Sử dụng hóa đơn đối với loại hình xuất khẩu tại chỗ

Ngày 16/05/2011, Bộ Tài chính có Công văn số 6282/BTC-TCT gửi Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về hướng dẫn sử dụng loại hóa đơn đối với loại hình xuất khẩu tại chỗ.

Theo đó, thời điểm trước ngày 01/01/2011, trường hợp doanh nghiệp có hoạt động gia công xuất khẩu tại chỗ theo quy định của pháp luật Thương mại về hoạt động mua, bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công hàng hóa với nước ngoài thì phải sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng của hàng hóa xuất khẩu tại chỗ, ghi rõ tên người mua phía nước ngoài, tên doanh nghiệp nhận hàng và địa điểm giao hàng tại Việt Nam.

Kể từ ngày 01/01/2011, trường hợp doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu tại chỗ thì được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền về việc sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng hoặc hóa đơn xuất khẩu cho hoạt động này. Do đó hồ sơ Hải quan đối với loại hình xuất khẩu tại chỗ được quy định tại Khoản 4 Điều 41 Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 6/12/2010 của Bộ Tài chính, doanh nghiệp được sử dụng hóa đơn xuất khẩu thay cho hóa đơn giá trị gia tăng.

## Thanh toán qua ngân hàng đối với hoạt động xuất khẩu

**Công văn  
1703/TCT-CS**

Ngày 18/05/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 1703/TCT-CS gửi Cục thuế tỉnh Nam Định về thanh toán qua ngân hàng đối với hoạt động xuất khẩu.

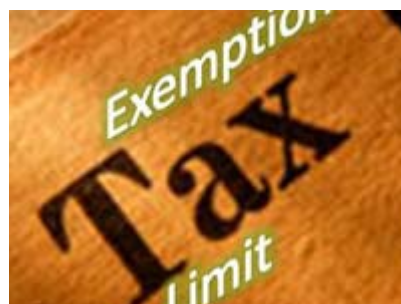
Theo đó, trường hợp công ty ở Việt Nam (bên thứ nhất) ký hợp đồng xuất khẩu hàng hóa với một cá nhân (là khách hàng ở nước ngoài – bên thứ hai), cá nhân đó ủy quyền cho doanh nghiệp thứ ba ở nước ngoài thực hiện thanh toán qua ngân hàng cho lô hàng xuất khẩu của công ty ở Việt Nam, sau đó doanh nghiệp thứ ba ủy quyền tiếp cho doanh nghiệp thứ tư ở Việt Nam chịu trách nhiệm thanh toán qua ngân hàng cho bên xuất khẩu (có chứng từ thanh toán do ngân hàng xác nhận). Trong khi đó doanh nghiệp thứ tư đang thực hiện hợp đồng nhập khẩu hàng hóa với doanh nghiệp thứ ba ở nước ngoài, toàn bộ việc ủy quyền thanh toán giữa các doanh nghiệp nêu trên đều được quy định tại hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Công ty ở Việt Nam có bản đối chiếu công nợ với cá nhân ở nước ngoài về việc thanh toán tiền hàng và có biên bản đối chiếu công nợ (có xác nhận) giữa doanh nghiệp thứ ba và doanh nghiệp thứ tư thì hình thức thanh toán qua ngân hàng này được coi là đủ điều kiện về chứng từ thanh toán qua ngân hàng và công ty ở Việt Nam được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào của số nguyên vật liệu tương ứng với lô hàng hoá mà công ty đã xuất khẩu.

## Chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với hàng hóa xuất khẩu

**Công văn  
1833/TCT-CS**

Ngày 30/05/2011, Tổng cục Thuế có Công văn số 1833/TCT-CS gửi Cục thuế tỉnh Đồng Tháp hướng dẫn về chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với hàng hóa xuất khẩu.

Theo hướng dẫn trong Công văn này, trường hợp Công ty xuất khẩu hàng hóa cho nước ngoài có chứng từ thanh toán là giấy báo Có của ngân hàng về số tiền đã nhận được từ tài khoản của cá nhân tại Việt Nam mở tại tổ chức tín dụng tại Việt Nam bảo lãnh thanh toán hợp đồng cho phía nước ngoài thì không đủ điều kiện về chứng từ thanh toán qua ngân hàng



## Hướng dẫn chế độ hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường

*Thông tư liên tịch  
60/2011/TTLT-BTC-  
BCT-BCA*

Ngày 12/5/2011, liên Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và Bộ Công an đã ban hành Thông tư liên tịch số 60/2011/TTLT-BTC-BCT-BCA hướng dẫn chế độ hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường.

Theo đó, đối với hàng hóa nhập khẩu đang trên đường vận chuyển, hàng nhập khẩu có điều kiện thì cơ sở kinh doanh hàng hóa nhập khẩu phải xuất trình hóa đơn, chứng từ chứng minh tính hợp pháp của hàng hóa ngay tại thời điểm cơ quan kiểm tra yêu cầu xuất trình.

Đối với hàng hóa nhập khẩu của cơ sở sản xuất, kinh doanh đang bày bán, để lại kho, bến bãi thuộc quyền sở hữu, sử dụng của cơ sở đó thì trong thời hạn 72 giờ, kể từ thời điểm kiểm tra hàng hóa của cơ sở kinh doanh hàng hóa nhập khẩu, phải xuất trình hóa đơn, chứng từ chứng minh tính hợp pháp của hàng hóa.

Trường hợp cơ sở kinh doanh hàng hóa xuất trình đầy đủ hồ sơ chứng minh tính hợp pháp của hàng hóa nhập khẩu không hợp pháp thì cơ quan kiểm tra thực hiện việc đối chiếu hồ sơ, xác minh nguồn gốc hàng hóa đó để xử lý theo quy định của pháp luật.

Hàng hóa nhập khẩu thuộc Danh mục hàng nhập khẩu có điều kiện ngoài các hóa đơn, chứng từ quy định đối với hàng nhập khẩu còn phải kèm theo các giấy tờ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, trường hợp các giấy tờ đó đã nộp cho cơ quan Hải quan bản chính thì phải có bản sao có xác nhận sao y bản chính của cơ sở kinh doanh hàng hóa nhập khẩu.

Đối với hàng hóa buôn bán qua biên giới bao gồm: hàng hóa nhập khẩu biên giới; hàng hóa đưa vào chợ biên giới, chợ cửa khẩu thì phải có Tờ khai hàng hóa nhập khẩu được cơ quan Hải quan xác nhận hoàn thành thủ tục hải quan.

*Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2011, thay thế Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT-BTC-BTM-BCA ngày 28/02/2007.*



## Lệ phí trước bạ

### *Nghị định 45/2011/NĐ-CP*

Ngày 17/6/2011, Chính phủ ban hành Nghị định số 45/2011/NĐ-CP quy định về lệ phí trước bạ.

Nghị định này quy định 8 đối tượng phải chịu lệ phí trước bạ bao gồm: Nhà, đất; Súng săn, súng thể thao; Tàu thủy, kể cả sà lan, ca nô, tàu kéo, tàu đẩy; Thuyền, kể cả du thuyền; Tàu bay; Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự phải đăng ký và gắn biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (gọi chung là xe máy); Ô tô (kể cả ô tô điện), rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô phải đăng ký và gắn biển do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; Vò, tổng thành khung, tổng thành máy.

Người nộp lệ phí trước bạ bao gồm: Tổ chức cá nhân có tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ phải nộp lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Nghị định cũng quy định cụ thể 26 trường hợp không phải nộp lệ phí trước bạ; trường hợp ghi nợ lệ phí trước bạ và 06 trường hợp miễn lệ phí trước bạ.

Mức thu lệ phí trước bạ như sau:

1. Nhà, đất mức thu là 0,5%
2. Súng săn, súng thể thao mức thu là 2%.
3. Tàu thủy, sà lan, ca nô, tàu kéo, tàu đẩy, thuyền, du thuyền, tàu bay mức thu là 1%.
4. Xe máy mức thu là 2%. Riêng:

a) Xe máy của tổ chức, cá nhân ở các thành phố trực thuộc Trung ương; thành phố thuộc tỉnh; thị xã nơi Ủy ban nhân dân tỉnh đóng trụ sở nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức là 5%;

b) Đối với xe máy nộp lệ phí trước bạ lần thứ 2 trở đi được áp dụng mức thu là 1%. Trường hợp chủ tài sản đã kê khai, nộp lệ phí trước bạ đối với xe máy thấp hơn 5%, sau đó chuyển giao cho tổ chức, cá nhân ở địa bàn quy định tại điểm a khoản này thì nộp lệ phí trước bạ theo mức là 5%.

5. Ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô mức thu là 2%.

Riêng ô tô chở người dưới 10 chỗ ngoài (kể cả lái xe) nộp lệ phí trước bạ theo mức từ 10% đến 20%. Căn cứ quy định mức thu lệ phí trước bạ tại khoản này, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngoài (kể cả lái xe) cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

6. Đối với vò, tổng thành khung, tổng thành máy của tài sản quy định tại các mục 3,4 và 5 mà phải đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì áp dụng mức thu lệ phí trước bạ tương ứng của từng loại tài sản.

Mức thu lệ phí trước bạ đối với tài sản quy định trên đây không chế tối đa là 500 triệu đồng/1 tài sản, trừ: ô tô chở người dưới 10 chỗ ngoài (kể cả lái xe), tàu bay, du thuyền.

*Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/09/2011.*





**Trụ sở chính:**

**Tầng 6, 136 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy**

**Hà Nội, Việt Nam**

**Phone: +844 3755 7446**

**Fax: +844 3755 7448**

**Email: [tuvanhuoc@uhyvietnam.com.vn](mailto:tuvanhuoc@uhyvietnam.com.vn)**

**Web: [www.uhyvietnam.com.vn](http://www.uhyvietnam.com.vn)**

**Chi nhánh Hồ Chí Minh:**

**46 Trường Quyền, Quận 3**

**Hồ Chí Minh, Việt Nam**

**Phone: +848 3820 4899**

**Fax: +848 3820 4909**

UHY là một trong những hãng kiểm toán, tư vấn tài chính hàng đầu thế giới. Hơn 25 năm lịch sử hình thành và phát triển bền vững, thương hiệu UHY được biết đến trên toàn cầu bởi uy tín, kinh nghiệm chuyên môn, sự chính trực và cải tiến không ngừng. Hiện nay, mạng lưới UHY mở rộng và hoạt động mạnh mẽ tại 240 văn phòng trên 78 nước với trên 7.000 nhân viên chuyên nghiệp, mang lại doanh thu gần 1 tỷ đô la Mỹ và sẽ vượt ngưỡng 1 tỷ USD trong thời gian tới với tỉ lệ tăng trưởng 8,7% một năm, xếp hạng trong 25 hãng kiểm toán lớn nhất thế giới.

Công ty TNHH dịch vụ và kiểm toán UHY (UHY LTD) là thành viên duy nhất của UHY tại Việt Nam. Tại UHY LTD, chúng tôi luôn nỗ lực hết mình đóng góp những kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức chuyên môn vì lợi ích khách hàng. Chúng tôi cam kết cung cấp cho khách hàng những dịch vụ chuyên nghiệp thực hiện bởi những chuyên gia uy tín để cùng với khách hàng đạt được mục tiêu kinh doanh.

Bản tin cập nhật về Thuế này được cung cấp cho khách hàng và nhân viên nghiệp vụ tại các văn phòng của UHY Ltd. Nội dung trong bản tin chỉ có tính chất tham khảo. Người đọc cần liên hệ với chuyên gia tư vấn thuế trước khi sử dụng bất cứ thông tin nào trong bản tin.

## Liên hệ

**Nguyễn Hoài Thu**

Chuyên gia Thuế

[thunh@uhyvietnam.com.vn](mailto:thunh@uhyvietnam.com.vn)

(+84) 43755 7446 Ext: 307

